

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 05 Phùng Khắc Khoan, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. - Văn phòng: Số 115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh. - Số tài khoản: 9552.2.8057855 Tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II. - Mã số thuế: 0315584775 - Điện thoại: 028.38247663 - Email: bqlddcn@tphcm.gov.vn
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</i></p>
E-ĐKC 1.11	<p>Địa điểm dự án: Số 64 Lê Văn Chí, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <p>Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu sau đây cho Chủ đầu tư trước khi nghiệm thu và bàn giao sản phẩm của hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa thiết bị phải được sản xuất hoặc nhập khẩu đồng bộ và chính hãng. Nhà thầu phải cung cấp cho chủ đầu tư đầy đủ bản sao công chứng giấy Chứng nhận xuất xứ CO và chứng chỉ chất lượng CQ (đối với hàng hóa nhập khẩu nguyên chiếc); Giấy chứng nhận xuất xưởng đi kèm theo thiết bị đối với các thiết bị sản xuất trong nước; Đối với các thiết bị nhập khẩu có các phụ kiện đi kèm thì các phụ kiện này phải được nhập khẩu đồng bộ, được chứng minh thông qua giấy xác nhận của chính hãng hoặc tài liệu đính kèm do chính hãng phát hành. - Nhà thầu phải cung cấp cho chủ đầu tư Giấy chứng nhận bảo hành của Nhà thầu hoặc của nhà sản xuất; Tờ khai hàng hóa nhập khẩu – Mẫu HQ/2015/NK (phải đầy đủ, rõ ràng các thông tin, không được tẩy xóa, sửa chữa) và các chứng từ có liên quan khác. Trong trường hợp nhà thầu không cung cấp Tờ khai hàng hóa nhập khẩu – Mẫu HQ/2015/NK và không giải trình được lý do không cung cấp, đồng thời không chứng minh được giá trúng thầu bao gồm đầy đủ chi phí hợp lý, hợp lệ thì Chủ đầu tư không thực hiện thanh toán và sẽ báo cáo cấp thẩm quyền quyết định.

	<p>giấy chứng nhận chất lượng...</p> <p>- Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 12.3	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.1	<p>- Tạm ứng: Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu không vượt quá 30% giá trị hợp đồng (bao gồm dự phòng nếu có) sau khi nhận được chứng thư bảo đảm thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương ứng với số tiền tạm ứng và văn bản đề nghị tạm ứng của Nhà thầu. Trường hợp Chủ đầu tư tạm ứng lần đầu cho Nhà thầu chưa đủ giá trị tạm ứng trong hợp đồng thì Nhà thầu sẽ được tạm ứng phần còn lại khi vốn ngân sách được cấp trong đợt tiếp theo. Trường hợp cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư cho phép.</p> <p>- Hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng: Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực kể trong thời gian 180 ngày từ ngày phát hành chứng thư của Ngân hàng hoặc cho đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo điều kiện nào đến trước.</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị tạm ứng hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ hoàn thành các thủ tục chuyển Kho bạc nhà nước.</p> <p>- Thu hồi tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời điểm thu hồi tạm ứng: 90 ngày kể từ ngày chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu. + Nếu quá thời hạn 90 ngày kể từ thời điểm phải thu hồi vốn tạm ứng mà Nhà thầu chưa thực hiện hoặc khi phát hiện nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với cơ quan kiểm soát, thanh toán để thu hồi hoàn trả vốn đã tạm ứng cho ngân sách nhà nước hoặc yêu cầu tổ chức tín dụng phát hành bảo lãnh hoàn trả

	<p>tiền tạm ứng theo nghĩa vụ bảo lãnh khi nhà thầu vi phạm cam kết với chủ đầu tư về việc sử dụng vốn tạm ứng.</p> <p>+ Tiền tạm ứng sẽ được Chủ đầu tư thu hồi dần qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành theo công thức như sau: Số tiền thu hồi tạm ứng kỳ này = (Tỷ lệ KLHT kỳ này x Số tiền tạm ứng)/80%</p> <p>+ Chủ đầu tư sẽ thu hồi tạm ứng ngay từ lần thanh toán đầu tiên và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng.</p> <p>+ Trường hợp tạm ứng vẫn chưa được hoàn trả trước khi ký biên bản nghiệm thu công trình và trước khi chấm dứt Hợp đồng (tùy từng trường hợp), khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng chưa thu hồi được này sẽ là nợ đến hạn và Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Chủ đầu tư.</p>
<p>E-ĐKC 14.2</p>	<p>- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.</p> <p>- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).</p> <p>Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo phương thức quy định dưới đây, nhưng không vượt kế hoạch vốn năm của dự án:</p> <p>- Chủ đầu tư sẽ thanh toán tạm đến 80% giá trị khối lượng nghiệm thu cho từng đợt thiết bị được Nhà thầu tập kết đến công trường.</p> <p>- Chủ đầu tư sẽ thanh toán đến 100% giá trị khối lượng nghiệm thu hoàn thành của từng đợt. Nhưng tổng giá trị thanh toán lũy kế của các đợt trước khi thanh toán đợt cuối không vượt quá 90% giá trị hợp đồng hoặc giá trị hợp đồng điều chỉnh (nếu có).</p> <p>- Sau khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và Chủ đầu tư nhận được chứng thư bảo lãnh bảo hành hợp lệ, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu đến 95% giá trị nghiệm thu hoàn thành.</p> <p>- Sau khi có kết quả phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu giá trị còn lại trên cơ sở giá trị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.</p> <p>- Đối với khối lượng hoàn thành được các bên nghiệm thu, Nhà thầu tiến hành lập hồ sơ thanh toán và xuất hóa đơn theo quy định của pháp luật áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành tại thời điểm nghiệm thu.</p> <p>- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu gồm:</p> <p>+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán (theo mẫu nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng) có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, tư vấn giám sát và Nhà thầu.</p>

	<p>+ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng.</p> <p>+ Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.</p> <p>+ Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định hiện hành theo từng đợt thanh toán.</p> <p><i>* Quyết toán hợp đồng:</i></p> <p>- Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư hồ sơ quyết toán hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận trong khoảng thời gian 30 ngày, bao gồm các tài liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi hợp đồng. + Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B). + Nhật ký thi công công trình (nếu có); + Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong Hợp đồng (nếu có). <p>- Thời hạn Nhà thầu giao nộp hồ sơ quyết toán Hợp đồng không được quá 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo Hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có).</p> <p><i>* Thanh lý hợp đồng:</i></p> <p>- Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký; + Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Hợp đồng. <p>- Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Hợp đồng.</p> <p>- Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi thanh lý Hợp đồng</p>
E-ĐKC	Quyền:

15.2	<p>- Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm mà Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ bên thứ ba nào.</p> <p>- Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới sản phẩm mà Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư.</p>
E-ĐKC 18.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ những thông tin về cách đóng gói thiết bị trên bao kiện đóng gói, các chỉ dẫn cho việc bốc dỡ, vận chuyển thiết bị, ...
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải thực hiện mua các loại bảo hiểm cần thiết (bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường, bảo hiểm thiết bị, bảo hiểm đối với bên thứ ba,...) để đảm bảo cho hoạt động của mình theo quy định của pháp luật
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Các dịch vụ liên quan cho gói thầu theo quy định Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu. Nhà thầu phải cam kết thực hiện theo đúng yêu cầu được miêu tả tại E-HSMT.
E-ĐKC 21.1	Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Việc kiểm tra, thử nghiệm theo quy định tại Chương V. Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm nhà thầu phải có trách nhiệm chi trả cho các đơn vị tổ chức thực hiện việc kiểm tra thử nghiệm theo quy định.
E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Thủ Đức - Số 64 Lê Văn Chí, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.
E-ĐKC 22	<p>Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan</p>

	<p>theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 0.1%/ngày giá trị phần hàng hóa bị giao chậm cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p>
E-ĐKC 23.3	<p>Thời hạn bảo hành là: Theo yêu cầu tại Yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật thiết bị chi tiết phát hành kèm theo E-HSMT này.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Thủ Đức - Số 64 Lê Văn Chí, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.</p>
E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 03 ngày.</p>
E-ĐKC 27.7 (d)	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>